ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

**🙧🕮🙥**

**VŨ ĐÌNH HOÀNG**

**TỘI PHẠM HOÁ VÀ PHI TỘI PHẠM HOÁ  
Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Chuyên ngành:***Luật hình sự và tố tụng hình sự**

*Mã số:***938 0101.03**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, 2024**

**Công trình được hoàn thành tại:**

**Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Trịnh Tiến Việt** | |
| **Phản biện 1:** | **PGS.TS Đỗ Thị Phượng - Trường Đại học Luật Hà Nội** |
| **Phản biện 2:** | **PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiện - Trường Đại học Luật, Đại học Huế** |
| **Phản biện 3:** | **TS. Đỗ Đức Hồng Hà - Uỷ ban Tư pháp Quốc hội** |

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp trường**

**tại Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Vào hồi…………giờ…..…ngày…… tháng……. năm 2024*

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thư viện và Tri thức số Đại học Quốc Gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc lựa chọn đề tài “***Tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay***” để nghiên cứu ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học là cấp thiết ở các điểm sau:

*Một là*, về lý luận, còn tồn tại các quan điểm chưa thống nhất về tội phạm hóa, phi tội phạm hóa. Có quan niệm cho rằng tội phạm hóa và phi tội phạm hóa là sự bổ sung mới hoặc loại bỏ cơ học một tội danh được quy định trong BLHS. Điều này không phản ánh đúng bản chất và chưa phù hợp với thực tiễn triển khai các hoạt động này; chưa có sự phân định rõ ràng tội phạm hóa, phi tội phạm hóa với hình sự hóa, phi hình sự hóa; còn tồn tại các cách tiếp cận rộng và hẹp khác nhau về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa… Một số vấn đề lý luận về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa cần có sự thống nhất nhận thức như khái niệm; căn cứ tiến hành; các yếu tố tác động tới hai hoạt động xây dựng PLHS này…; bên cạnh đó, những phạm trù như nguyên tắc, cách thức tiến hành, các yếu tố tác động tới hai hoạt động này cũng chưa được nghiên cứu chuyên sâu và còn nhiều khoảng trống. Nếu không được nghiên cứu, khoả lấp kịp thời, thực tiễn triển khai tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong thời gian tới đây có khả năng tiếp tục gặp phải những khó khăn, sai lầm đã mắc phải trong quá trình xây dựng BLHS năm 2015, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng của PLHS.

*Hai là,* thực tiễn xây dựng PLHS ở Việt Nam cho thấy một số bất cập trong việc thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa. Có trường hợp tội phạm hóa và phi tội phạm hóa chưa thực sự hiệu quả, chưa phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, CSHS của Nhà nước gây bức xúc trong dư luận; có trường hợp tội phạm hóa và phi tội phạm hóa chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, không phù hợp với quá trình phát triển của đời sống xã hội, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn phòng, chống tội phạm. Điều này đặt ra yêu cầu cần có một công trình nghiên cứu ở cấp luận án tiến sĩ để tổng kết thực tiễn, chỉ ra thuận lợi, khó khăn và các nguyên nhân cơ bản để đưa ra những kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả tội phạm hóa, phi tội phạm hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*Ba là*, dưới góc độ phòng, chống tội phạm, tình hình tội phạm ở Việt Nam có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; dưới tác động của cuộc CMCN 4.0 đặt ra khả năng xuất hiện một số loại hành vi cần bị coi là tội phạm; tính nguy hiểm cho xã hội của các tội phạm thay đổi đặt ra yêu cầu phải tội phạm hoá và phi tội phạm hoá.

*Bốn là*, về góc độ chính trị - pháp lý, cần làm rõ những nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra đối với tội phạm hoá và phi tội phạm hoá giai đoạn đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, mô hình nhà nước pháp quyền (NNPQ) XHCN. Tội phạm hoá và phi tội phạm hoá cần bảo đảm khả năng phòng, chống tội phạm hiệu quả của luật hình sự, tăng cường bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, tạo điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN... Cần kịp thời tội phạm hoá các hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát của đất nước, không bỏ lọt tội phạm; tránh việc hình sự hoá các quan hệ kinh tế, dân sự. Việc nghiên cứu một cách hệ thống những định hướng về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá là cần thiết trọng trong giai đoạn hiện nay.

*Năm là,* dưới góc độ hội nhập và hợp tác quốc tế, hiện nay, hội nhập và hợp tác quốc tế trong xây dựng pháp luật đang trở thành một xu thế tất yếu. Tội phạm hóa, phi tội phạm hóa là nội dung thường được đề cập đến trong các điều ước quốc tế song phương và đa phương. Điều này mang tới nhiều thuận lợi song cũng không ít khó khăn với quá trình nhận thức, tổ chức thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam khi nghiên cứu cho thấy còn một số “điểm vênh” trong cách tiếp cận về hai hoạt động xây dựng PLHS này giữa các quốc gia trên thế giới. Điều này đặt ra yêu cầu cần có công trình nghiên cứu về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa.

## 2. Mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu

### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án nhằm xây dựng khung lý thuyết; tổng kết thực tiễn tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015 và Luật Sửa đổi BLHS năm 2017; chỉ ra một số ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân cơ bản. Từ đó, luận án xác định yêu cầu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích nghiên cứu, luận án tập trung thực hiện ba nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất,* luận án nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện khung lý thuyết về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam bao gồm: Khái niệm; các nguyên tắc; các căn cứ khoa học - thực tiễn, các yếu tố tác động; cách thức tiến hành; phân loại mức độ tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; phân biệt tội phạm hóa và phi tội phạm hóa với hình sự hoá và phi hình sự hoá.

*Thứ hai,* luận án tổng kết, phân tích, đánh giá thực tiễn tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam nhằm làm sáng tỏ vai trò của hai hoạt động này trong hoàn thiện PLHS và thực tiễn phòng, chống tội phạm. Qua đó, luận án chỉ ra một số thành tựu, hạn chế, nguyên nhân cơ bản của những thành tựu và hạn chế của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa.

*Thứ ba,* luận án xác định các yêu cầu đặt ra đối với tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở này, cùng khung lý thuyết và thực tiễn, luận án đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của hai hoạt động xây dựng PLHS này.

## 3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu lý luận bao gồm các quan điểm, học thuyết, cách thức tiếp cận về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; thực tiễn hai hoạt động xây dựng PLHS này tại Việt Nam trong quá trình xây dựng và thi hành BLHS năm 2015 và Luật Sửa đổi BLHS năm 2017.

### 3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian,luận án nghiên cứu thực tiễn tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam trong giai đoạn 2012 đến 2022.

Về không gian, luận án tập trung làm rõ lý luận và thực tiễn tội phạm hoá, phi tội phạm hoá tại Việt Nam.

Về nội dung, Luận án chỉ tập trung làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa dưới góc độ là các hoạt động xây dựng PLHS, là kết quả cuối cùng của quá trình xây dựng PLHS. Luận án không nghiên cứu về hình sự hóa và phi hình sự hóa.

## 4. Cơ sở lý luận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được tiến hành trên một số cơ sở lý luận mang tính chất nền tảng của khoa học luật hình sự như lý luận về tội phạm, cấu thành tội phạm; lý luận về hình phạt, trách nhiệm hình sự; lý luận về chính sách hình sự… Luận án sử dụng các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

### 4.2. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác Lê-nin cùng các cơ sở dựa trên chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam về phòng, chống tội phạm.

### 4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý khác nhau để làm rõ cho các câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu được đặt ra. Gồm: Phương pháp thống kê, tổng hợp (Chương 1, 2, 3); Phương pháp phân tích (Chương 1, 2, 3); Phương pháp đối chiếu, so sánh (Chương 2); Phương pháp thống kê xã hội học (Chương 3, 4); Phương pháp lịch sử (Chương 2, Chương 3), phương pháp điều tra điển hình (Chương 3)... để làm rõ các vấn đề nghiên cứu.

## 5. Những đóng góp mới về khoa học và thực tiễn của luận án

Luận án có nhiều đóng góp mới về khoa học và thực tiễn cụ thể:

*Một là*, luận án tiến sĩ là một trong những công trình nghiên cứu mang tính chất chuyên sâu, toàn diện, xây dựng khung lý thuyết hoàn chỉnh về tội phạm hóa và phi tội phạm hóa.

*Hai là*, luận án tiến sĩ là công trình đầu tiên tổng kết thực tiễn xây dựng và thi hành BLHS năm 2015, Luật Sửa đổi BLHS năm 2017 liên quan đến tội phạm hóa và phi tội phạm; xác định cụ thể những yêu cầu đặt ra đối với tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng của hai hoạt động xây dựng PLHS này trong giai đoạn hiện nay.

*Ba là*, những kết luận mà luận án đưa ra sẽ góp phần hoàn thiện nhận thức về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá đối những người hoạch làm công tác định chính sách, nhà làm luật, những người trực tiếp áp dụng PLHS trong thực tiễn phòng ngừa, đấu tranh, chống tội phạm.

## 6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục, nội dụng của luận án gồm 04 chương.

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Việc nghiên cứu về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá đang là một xu hướng trong giới khoa học pháp lý trong bối cảnh thực tiễn đời sống xã hội có nhiều thay đổi nhanh từ đầu thế kỷ XXI. Trong các công trình nghiên cứu công bố quốc tế, lý luận về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá đã được làm rõ ở dưới nhiều góc độ, cách tiếp cận khác nhau. Có sự “mất cân bằng” trong việc nghiên cứu về hai hoạt động xây dựng PLHS này. Trong khi nghiên cứu về tội phạm hoá được chú trọng, lý luận về phi tội phạm hoá dường như bị bỏ trống. Lý luận về về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá giữa các quốc gia trên thế giới hiện nay không đồng nhất, chịu sự chi phối lớn từ các trường phái pháp luật.

Hệ thống lý luận về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam bước đầu đã đặt nền móng cho việc nghiên cứu và triển khai hai hoạt động lập pháp này, tuy nhiên còn nhiều nội dung được đặt ra, cần tiếp tục làm sáng tỏ hoặc thống nhất về nhận thức trong cả lý luận, thực tiễn:

*Về mặt lý luận*

Luận án tập trung làm rõ khái niệm tội phạm hoá và phi tội phạm hoá trên cơ sở khái niệm tội phạm, tổng hợp, phân tích, đánh giá các góc độ tiếp cận khác nhau về hai hoạt động xây dựng PLHS này. Luận án chỉ ra các đặc điểm khoa học; hệ thống nguyên tắc riêng; các cách thức tiến hành tội phạm hoá và phi tội phạm hoá. Luận án sẽ làm sâu sắc hơn nữa hệ thống căn cứ khoa học - thực tiễn của hai hoạt động xây dựng PLHS này và một số yếu tố tác động đến hiệu quả của tội phạm hoá và phi tội phạm hoá.

*Về mặt thực tiễn*

Luận án sẽ tổng kết, đánh giá toàn diện thực tiễn tiến hành tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam qua quá trình xây dựng BLHS năm 2015 cùng Luật Sửa đổi BLHS năm 2017. Trên cơ sở này, luận án sẽ phân biệt tội phạm hóa và phi tội phạm hóa với một số hoạt động xây dựng PLHS khác như hình sự hoá, phi hình sự hoá và tách các tội ghép trong BLHS thành các tội cụ thể. Luận án sẽ tổng hợp các chủ trương, đường lối của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, đề xuất một số phương hướng cơ bản đối với hai hoạt động xây dựng PLHS này làm cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

# CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI PHẠM HOÁ VÀ PHI TỘI PHẠM HOÁ

## 2.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, các nguyên tắc của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

### 2.1.2. Khái niệm tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

*Khái niệm tội phạm hoá*

Hiện nay, cách tiếp cận hẹp về khái niệm tội phạm hoá được các nhà khoa học luật hình sự ở Nga và Việt Nam ủng hộ. Có thể đưa ra khái niệm *tội phạm hóa là sự phản ứng của nhà nước ở mức độ đáng kể đối với một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà trước đây chưa bị coi là tội phạm, thông qua việc nhà làm luật quy định hành vi đó là tội phạm trong BLHS.*

*Khái niệm phi tội phạm hoá*

Trên cơ sở kế thừa và phát triển những thành quả nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước, từ bối cảnh PLHS ở Việt Nam có thể đưa ra khái niệm phi tội phạm hóa như sau: *Phi tội phạm hóa là sự phản ứng của nhà nước theo hướng giảm bớt mức độ trấn áp đối với một hành vi trước đây bị coi là tội phạm nhưng không còn nguy hiểm đáng kể cho xã hội nữa, thông qua việc nhà làm luật xóa bỏ hành vi đó khỏi BLHS.*

### 2.1.2. Đặc điểm của tội phạm hoá và phi tội phạm hoá

Phân tích khái niệm của tội phạm hoá và phi tội phạm hoá, có thể rút ra được một số đặc điểm cơ bản của hai hoạt động xây dựng PLHS này như sau: 1) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa là các hoạt động xây dựng PLHS; 2) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa thể hiện qua việc quy định mới, xoá bỏ hoặc điều chỉnh dấu hiệu pháp lý về mặt khách quan của hành vi nguy hiểm cho xã hội; 3) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa thể hiện cách nhà nước phản ứng với những hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thay đổi căn bản về chất; 4) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa làm thay đổi căn bản về quy mô, mức độ trấn áp hình sự

### 2.1.3. Ý nghĩa của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Việc thực hiện tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong xây dựng PLHS có một số ý nghĩa cơ bản sau: 1) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa thể chế hóa các nội dung của CSHS, thể hiện sự phản ứng của nhà nước với các hành vi phạm tội và chủ thể thực hiện các hành vi này; 2) Tội phạm hóa giúp PLHS được cập nhật, bổ sung kịp thời, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm, qua đó, bảo đảm các nhiệm vụ bảo vệ, giáo dục và phòng ngừa của luật hình sự được thực thi, trong khi đó, phi tội phạm hóa góp phần làm giảm áp lực cho hệ thống tư pháp hình sự; 3) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa góp phần thúc đẩy quyền con người và công bằng.

### 2.1.4. Nguyên tắc tội phạm hoá và phi tội phạm hoá

Nguyên tắc tội phạm hóa và phi tội phạm hóa là tổng hợp các quan điểm, tư tưởng có ý nghĩa chủ đạo, xuyên suốt quá trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá, quyết định việc bổ sung thêm hoặc xoá bỏ tội phạm trong PLHS nhằm bảo đảm hiệu quả của CSHS. Các nguyên tắc của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa được xây dựng trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc chung của luật hình sự, nguyên tắc của hoạt động xây dựng pháp luật và những đặc điểm của hai hoạt động này, gồm các nguyên tắc cụ thể sau: 1) Nguyên tắc bảo đảm pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; 2) Nguyên tắc công minh trong tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; 3) Nguyên tắc bình đẳng trong tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; 4) Nguyên tắc bảo đảm giới hạn, mục tiêu của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa; 5) Nguyên tắc xem xét toàn diện các căn cứ khoa học - thực tiễn.

## 2.2. Cách thức tiến hành, phân loại cấp độ tội phạm hoá và phi tội phạm hoá

### 2.2.1. Cách thức tiến hành tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Cả tội phạm hóa và phi tội phạm hóa đều được tiến hành thông qua: 1) Soạn thảo, ban hành một điều luật mới trong BLHS; 2) Xoá bỏ một điều luật trong BLHS; 3) Sửa đổi một điều luật trong BLHS.

### 2.2.2. Phân loại cấp độ tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Trên cơ sở khái niệm, đặc điểm, quy mô, cách thức tiến hành tội phạm hóa và phi tội phạm hóa trong quá trình xây dựng PLHS, có thể chia hai hoạt động này thành các cấp độ sau: 1) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa từng phần; 2) Tội phạm hóa và phi tội phạm hóa tuyệt đối.

## 2.3. Căn cứ khoa học - thực tiễn, những yếu tố tác động đến tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

### 2.3.1. Căn cứ khoa học - thực tiễn của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa

Căn cứ khoa học - thực tiễn của tội phạm hóa và phi tội phạm hóa là tổng hợp những yếu tố lý luận và thực tiễn mà dựa vào đó, nhà làm luật có cơ sở để quyết định bổ sung hoặc xoá bỏ một tội phạm trong PLHS.

Khi tiến hành tội phạm hoá và phi tội phạm hoá nhà làm luật cần đánh giá, xét xét toàn diện các căn cứ khoa học sau: 1) Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; 2) Căn cứ tính phổ biến của hành vi; 3) Căn cứ sự phù hợp, khả thi của việc xử lý hình sự hành vi bị tội phạm hoá; 4) Căn cứ khả năng phòng chống hành vi trái pháp luật được phi tội phạm hoá bằng các biện pháp hành chính, dân sự; 5) Căn cứ tính thống nhất của pháp luật; 6) Căn cứ xã hội; 7) Căn cứ hội nhập và hợp tác quốc tế.

### 2.3.2. Những yếu tố tác động đến tội phạm hoá và phi tội phạm hoá

Các yếu tố tác động đến tội phạm hoá và phi tội phạm hoá là những sự vật, hiện tượng mang tính khách quan, chủ quan, có vị trí, vai trò ảnh hưởng tới tính chất, quy mô, mức độ, sự hiệu quả của hai hoạt động xây dựng PLHS này. Một số yếu tố tác động được chỉ ra và làm rõ trong luận án gồm: 1) CSHS của nhà nước; 2) Điều kiện kinh tế - xã hội; 3) Sự tham gia của các thành viên trong xã hội; 4) Năng lực của nhà làm luật; 5) Cơ sở vật chất và nguồn lực kinh tế*.*

# CHƯƠNG 3: THỰC TIỄN TỘI PHẠM HOÁ, PHI TỘI PHẠM HOÁ Ở VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015, LUẬT SỬA ĐỔI BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2017

## 3.1. Tội phạm hoá, phi tội phạm hoá trong quá trình xây dựng BLHS năm 2015, Luật Sửa đổi BLHS năm 2017

### 3.1.1. Tội phạm hoá, phi tội phạm hoá trong quá trình xây dựng BLHS năm 2015

#### a. Tội phạm hoá trong trong quá trình xây dựng Phần Những quy định chung BLHS năm 2015

Trong quá trình xây dựng Dự thảo BLHS, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung thêm một số nội dung vào Điều 17 BLHS năm 1999, qua đó, tội phạm hóa hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm để chuẩn bị thực hiện một tội phạm. Trước đó, chuẩn bị phạm tội theo quy định gồm các hành vi tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện để thực hiện tội phạm. Hành vi thành lập, tham gia nhóm tội phạm là dấu hiệu định tội trong một số tội phạm bao gồm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109), tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113) và tội khủng bố (Điều 229) BLHS năm 1999.

b. Tội phạm hoá trong trong quá trình xây dựng Phần Các tội phạm của BLHS năm 2015

Nhà làm luật đã tội phạm hoá bằng việc bổ sung các tội phạm mới vào BLHS năm 2015 gồm: Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147); tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154); tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân (Điều 167); tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (Điều 187); tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán (Điều 212); tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (Điều 216); tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285); tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hoá trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (Điều 291); tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 292); tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh (Điều 293); tội cố ý gây nhiễu có hại (Điều 294). Bên cạnh đó, nhà làm luật đã bổ sung thêm một tội phạm mới tại Điều 391 tội gây rối trật tự phiên toà tội phạm hoá với hành vi đập phá tài sản tại phiên toà trong trường hợp không thuộc quy định tại Điều 178 Tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Điều 146 BLHS năm 1999 được sửa đổi bằng Điều 181 BLHS năm 2015, tội phạm hoá hành vi cưỡng ép ly hôn và cản trở ly hôn; sửa đổi bổ sung các quy định của nhóm các tội phạm về chức vụ mở rộng ra cả khu vực ngoài nhà nước, mở rộng phạm vi “của hối lộ”, tội phạm hoá hành vi hối lộ công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ. Tại Chương Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, cấu thành của Điều 276 BLHS năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung, thay thế bằng Điều 351 BLHS năm 2015, bổ sung thêm một khách thể mới của tội phạm này là Quốc ca. Ngoài ra nhiều điều khoản mới đã được bổ sung trong 31 tội danh trong BLHS năm 2015 nhằm cụ thể hoá quy định về TNHS của pháp nhân thương mại phạm tội.

c. Phi tội phạm hoá trong trong quá trình xây dựng Phần Những quy định chung của BLHS năm 2015

Nhà làm luật đã thực hiện phi tội phạm hoá thông qua việc bổ sung quy định mới về những trường hợp loại trừ TNHS tại các điều 24, 25 và 26 BLHS năm 2015.

Trong BLHS năm 2015, nhà làm luật đã sửa đổi phạm vi trấn áp của luật hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội. Theo đó, các trường hợp chuẩn bị phạm tội bị xử lý hình sự đã được thu hẹp lại đáng kể trong 21 điều luật (chiếm khoảng 6,70% tổng số điều luật quy định về tội phạm) được quy định trong các điều 108, 110, 111, 112, 113, 114, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 của Bộ luật.

d. Phi tội phạm hoá trong trong quá trình xây dựng Phần Các tội phạm BLHS năm 2015

Trong quá trình xây dựng BLHS năm 2015, một số tội danh được xoá bỏ hoàn toàn: Tội tảo hôn (Điều 148); Tội kinh doanh trái phép (Điều 159); Tội báo cáo sai trong quản lý kinh tế (Điều 167); Tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (Điều 170); Tội sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (Điều 178); Tội không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản chế hành chính (Điều 269).

Nhiều quy định của BLHS hiện hành đã được điều chỉnh để thu hẹp phạm vi cấu thành gồm: tội sử dụng trái phép tài sản, tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản nhà nước và tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản; tội đánh bạc, người có hành vi đánh bạc trái phép.

### 3.1.2. Tội phạm hoá và phi tội phạm hoá trong quá trình xây dựng Luật Sửa đổi BLHS năm 2017

Trong quá trình xây dựng Luật Sửa đổi BLHS năm 2017, nhà làm luật đã phi tội phạm hoá thông qua xoá bỏ hoàn toàn quy định của BLHS về Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 292); sửa đổi quy định của BLHS về tội gây rối trật tự phiên toà đã được sửa đổi, bổ sung để tội phạm hoá hành vi đập phá tài sản tại phiên họp mà không thuộc trường hợp quy định tại Điều 178 Tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản đã bị tội phạm hoá.

## 3.2. Thực trạng thi hành một số quy định gắn với tội phạm hoá và phi tội phạm hoá trong quá trình xây dựng BLHS năm 2015 và Luật Sửa đổi BLHS năm 2017

### 3.2.1. Thực trạng thi hành một số quy định của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 trước khi tiến hành phi tội phạm hoá

Luận án nghiên cứu thực tiễn phòng, chống tội phạm giai đoạn 2010 – 2017 với các tội tảo hôn trong tội tổ chức tảo hôn, tội tảo hôn (Điều 148), tội kinh doanh trái phép (Điều 159); tội báo cáo sai trong quản lý kinh tế (Điều 167); tội vi phạm quy định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (Điều 170); tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 170a); tội sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (Điều 178); tội không chấp nhận các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, quản lý hành chính (Điều 269). Phi tội phạm hoá đã và đang thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước trong phòng, chống tội phạm, phù hợp với định hướng chung của các điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia… đóng góp to lớn vào quá trình tạo nên xu hướng nhân đạo trong xây dựng PLHS Việt Nam.

### 3.2.2. Thực trạng thi hành một số quy định của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 sau khi tiến hành tội phạm hoá

Tội phạm hoá thể hiện thái độ nghiêm khắc của Nhà nước với các hành vi trái pháp luật nghiêm trọng. Có 7/11 tội phạm mới quy định tại BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng vào thực tiễn gồm: Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147); Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người (Điều 154); Tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (Điều 187); Tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán (Điều 212); Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285); Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hoá trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (Điều 291); Tội gây rối trật tự phiên tòa, phiên họp (Điều 391). Trong giai đoạn này, tổng cộng có 100 vụ án hình sự với 238 bị cáo đã được đưa ra xét xử về các các tội danh vừa được đề cập (trung bình 2,38 bị cáo/vụ).

Phân tích thực tiễn xử lý các vụ án hình sự này cho thấy một số tội danh có tỷ lệ trả hồ để điều tra bổ sung khá cao. Riêng trong năm 2022, có 24,13% vụ án bị trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong đó, tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người có tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung cao với 03/07 vụ, 16/22 bị cáo(tương đới với 42,85% và 72,72% số vụ án/bị cáo được đưa ra xét xử). Trong những vụ án bị đưa ra xét xử sơ thẩm giai đoạn 2018 – 2022 các bị cáo chủ yếu phạm tội ít nghiêm trọng chiếm 72,6%. Số bị cáo bị kết án về một tội nghiêm trọng chiếm 16,23%; tội rất nghiêm trọng là 11,11%. Hình phạt tù có thời hạn là chế tài hình sự được áp dụng phổ biến nhất chiếm 64,10%. Trong khi đó, hình phạt tiền chiếm 11,38%, án treo và hình phạt cải tạo không giam giữ lần lượt chiếm 11,95% và 8,54%. Tổng kết thực tiễn phòng chống tội phạm cũng cho thấy một số tồn tại trong quy định tại các điều 154, 187, 291 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 dẫn đến tình trạng vướng mắc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

## 3.3. Một số ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân cơ bản

### 3.3.1. Ưu điểm

*Một là*, tội phạm hoá và phi tội phạm hoá đã góp phần thể chế hoá đầy đủ CSHS Việt Nam đặt ra với hoạt động xây dựng PLHS, giúp PLHS trở nên đồng bộ, thống nhất, có tính khả thi hơn so với Bộ luật tiền nhiệm.

*Hai là*, tội phạm hoá và phi tội phạm hoá đã giúp PLHS được cập nhật, bổ sung phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước.

*Ba là*, tội phạm hoá và phi tội phạm hoá đã thể hiện tinh thần hội nhập và hợp tác quốc tế sâu sắc của Đảng và Nhà nước trong xây dựng PLHS.

*Bốn là*, trên cơ sở thực tiễn yêu cầu phòng, chống tội phạm, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về xử lý hình sự với pháp nhân phạm tội, lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam quy định TNHS với pháp nhân thương mại.

*Năm là*, về mặt kỹ thuật lập pháp, tôi phạm hoá và phi tội phạm hoá được thực hiện tương đối đồng bộ.

### 3.3.2. Hạn chế

a. Những hạn chế về mặt kỹ thuật

*Một là,* quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015 cho thấy còn tình trạng chưa thống nhất cách hiểu nội hàm của tội phạm hoá, phi tội phạm hoá.

*Hai là,* còn tình trạng sử dụng chồng chéo các thuật ngữ tội phạm hoá, phi tội phạm hoá với hình sự hoá, phi hình sự hoá.

*Ba là*, còn tình trạng nhầm lẫn giữa hai khái niệm tội phạm hoá, phi tội phạm hoá và phân hoá tội phạm.

*Bốn là*, việc tiến hành tội phạm hoá và phi tội phạm hoá trong xây dựng PLHS còn chậm, chưa kịp thời đáp yêu cầu phòng, chống tội phạm.

b. Những hạn chế về nội dung

*Một là,* một số trường hợp tội phạm hóa chưa phù hợp với CSHS.

*Hai là*, nhiều trường hợp đề xuất tội phạm hoá nhưng cấu thành tội phạm mới đã được quy định bằng một tội danh khác trong BLHS.

*Ba là*, thực tiễn thi hành một số quy định về tội phạm mới trong BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho thấy một số hạn chế nhất định.

### 3.3.3. Nguyên nhân cơ bản

a. Nguyên nhân của các ưu điểm

*Một là*, tội phạm hoá và phi tội phạm hoá giai đoạn hiện nay được thực hiện trong bối cảnh toàn bộ hệ thống chính trị của Việt Nam đang tích cực đẩy mạnh cải cách tư pháp với trọng tâm là hoàn thiện hệ thống PLHS.

*Hai là*, các hoạt động dự báo, đánh giá tình hình tội phạm được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện hiệu quả.

*Ba là*, quá trình thực hiện tội phạm hoá và phi tội phạm hoá có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo các phần, các chương với các cơ quan nhà nước quản lý lĩnh vực có liên quan.

*Bốn là*, tội phạm hoá và phi tội phạm hoá nhận được sự quan tâm của đông đảo chủ thể trong xã hội.

*Năm là*, công tác tổ chức lấy ý kiến về xây dựng pháp luật nói chung và PLHS nói riêng được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện đồng bộ, đa dạng phương pháp, cách thức, ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

b. Nguyên nhân của các hạn chế

*Một là*, ở Việt Nam việc nghiên cứu tội phạm hoá và phi tội phạm hoá chưa được sự quan tâm đúng mức.

Hai là, bộ kỹ thuật lập pháp nói chung và về tội phạm hoá, phi tội phạm hoá nói riêng chưa được hoàn thiện.

*Ba là*, hiện nay, chưa có hệ thống các nguyên tắc riêng tiến hành tội phạm hoá và phi tội phạm hoá.

*Bốn là,* trong một số trường hợp, việc áp dụng các căn cứ tiến hành hai hoạt động xây dựng PLHS này còn chưa chặt chẽ.

*Năm là*, hạnchế trong nguồn lực xây dựng pháp luật.

# CHƯƠNG 4: CÁC YÊU CẦU, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỘI PHẠM HOÁ VÀ PHI TỘI PHẠM HOÁ Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

## 4.1. Các yêu cầu đặt ra với tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trên cơ sở các chủ trương, đường lối, chính sách trong lĩnh vực PLHS, đánh giá thực tiễn tội phạm hoá và phi tội phạm hoá giai đoạn hiện nay có thể rút ra một số định hướng đối với hai hoạt động xây dựng PLHS này như sau: 1) Đáp ứng yêu cầu CSHS; 2) Đáp ứng nhiệm vụ phòng, chống tội phạm; 3) Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tăng cường tính hướng thiện của luật hình sự; 4) Đáp ứng xu thế quốc tế hoá trong luật hình sự.

## 4.2. Giải pháp nâng cao hiệu tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trên cơ sở các định hướng lớn vừa được phân tích, trong giai đoạn hiện nay, để nâng cao hiệu quả của tôi phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam, cần nghiên cứu thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số giải pháp dưới đây:

*Một là*, hoàn thiện và phát triển lý thuyết về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá.

*Hai là*, tiếp tục hoàn thiện PLHS Việt Nam. Trong đó chú trọng: i) sửa đổi, bổ sung các quy định của PLHS đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm; ii) Hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 về các hành vi mới bị tội phạm hóa; iii) Xem xét mở rộng nguồn của PLHS.

*Ba là*, phát huy hiệu quả của công tác dự báo tình hình tội phạm và các vi phạm hành chính.

*Bốn là*, bảo đảm các nguồn lực về con người, kinh phí và khoa học kỹ thuật cho xây dựng PLHS.

*Năm là*, tích cực hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng PLHS.

# KẾT LUẬN

Trên cơ sở đánh giá toàn bộ lý luận và thực tiễn tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam giai đoạn 2012 – 2022, nghiên cứu sinh có thể rút ra một số kết luận như sau:

1. Về lý luận, luận án đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận nền tảng của tội phạm hoá, phi tội phạm hoá. Luận án là công trình đầu tiên đưa ra các đặc điểm, nguyên tắc của tội phạm hoá và phi tội phạm hoá, đồng thời chỉ ra 03 cách nhà làm luật tiến hành các hoạt động xây dựng PLHS này. Cuối cùng, luận án đã đề xuất ra hệ thống các căn cứ khoa học - thực tiễn cần phải xem xét khi tiến hành tội phạm hoá và phi tội phạm hoá, các yếu tố tác động đến việc thực hiện hai hoạt động xây dựng PLHS này.

2. Về thực tiễn, luận án là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu toàn diện và tổng thể thực tiễn tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam giai đoạn 2012 – 2022. Thông qua đánh giá số liệu thực thi các quy định về tội phạm mới trong BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, luận án đã chứng minh việc nhà làm luật tội phạm hoá, phi tội phạm hoá giai đoạn này đã phản ánh tương đối chính xác thực tiễn xã hội, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm. Trên cơ sở khảo sát thực trạng tội phạm hoá, phi tội phạm hoá, Luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên chỉ ra những ưu điểm và hạn chế thực tiễn tội phạm hoá và phi tội phạm hoá ở Việt Nam.

3. Trên cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan thực tiễn tội phạm hoá và phi tội phạm hoá, Luận án đã chỉ ra nhiều nguyên nhân của thực trạng. Trong đó, nghiên cứu sinh đã chỉ ra những nguyên nhân của các ưu điểm và các lý do chính của hạn chế khi thực hiện các hoạt động xây dựng PLHS này.

4. Luận án đã xác định, phân tích, làm rõ một số quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước là nền tảng cho tội phạm hoá và phi tội phạm hoá. Tội phạm hoá và phi tội phạm hoá cần đáp ứng yêu cầu CSHS và nhiệm vụ phòng, chống tội phạm; cùng với đó, bảo đảm tôn trọng quyền con người, quyền công dân, tăng cường tính hướng thiện của PLHS và đáp ứng xu thế quốc tế hóa trong luật hình sự.

5. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn triển khai cùng các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tội phạm hoá và phi tội phạm hoá, luận án đã đưa ra 05 giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện hai hoạt động xây dựng PLHS này ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay./.

# DANH MỤC CÔNG TRÌNH/BÀI BÁO ĐÃ CÔNG BỐ

1. Vu Dinh Hoang (2020), “Mục III, IV Chương 2, tiểu mục 9 mục I Chương 4”, *Chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức Cách mạng công nghiệp 4.0*, PGS.TS Trịnh Tiến Việt (Chủ biên), Nxb. Tư pháp, tr.68-89, 173-177.

2. Vu Dinh Hoang (Co-author) (2021) “Protection of women's rights through criminal legislation”, *The assurance of women’s human rights in crimnal justice, International workshop proceedings*, ISBN: 978-604-57-7140-2, pp.125-145.

3. Vũ Đình Hoàng (2021), “Xu hướng xoá bỏ hình phạt tử hình trên thế giới và Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 11 (435).

4. Vu Dinh Hoang (Co-author) (2021), “The role of decriminalization and depenalization in the abolition of the death penalty: In the case of Vietnam in the period 1985 – 2015”, *Death Penalty in Asia: Law and Practice, International Conference Proceedings*, ISBN: 978-604-308-589-1, pp.214-231.

5. Vu Dinh Hoang (Co-author) (2021), “Criminalization and decriminalization, A Study from a 20-Year practice in Vietnam (1999-2019)”, Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry (TOJQI), Volume 12, Issue 3, July, pp.3370-3386.

6. Vũ Đình Hoàng (2022), “Hoàn thiện lý thuyết về tội phạm hoá trong hoạt động hoạt động lập pháp hình sự”, *Hội thảo khoa học quốc gia:“Cải cách tư pháp trong lĩnh vực tư pháp hình sự”*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Nxb. Tư pháp, ISBN: 978-1-60960-830-9, tr.159-176.

7. Vu Dinh Hoang (2022), “Completing the theoretical system of decriminalization in the criminal law legislation in current time”, *Hội thảo quốc tế: “Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự hiện nay - Lý luận và thực tiễn”*, Đại học tổng hợp quốc gia Tula, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, tr.45-54, ISBN: 978-5-7679-5113-0.

8. Vũ Đình Hoàng (Đồng tác giả) (2023), “Chế định tùy nghi truy tố trong pháp luật tố tụng hình sự Cộng hoà liên bang Đức và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Hội thảo: “Các nguyên tắc của luât tố tụng hình sự Việt Nam: Quá trình tiếp biến và hoàn thiện”*, Trường Đại học Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-81-3409-9, tr.197-211.

9. Vũ Đình Hoàng (2023), “Nhận diện kỹ thuật lập pháp về tội phạm hóa thể hiện trong Bộ luật Hình sự năm 2015 hiện hành và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Luật học*, tập số 39, số 3, tr.32-41.